

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày: 21 - 03- 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hữu Quang và ông Nguyễn Đức Quỳnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 03 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Đình H, sinh ngày 28/8/1983. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện Đông Hưng, Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Đình H, sinh năm 1960 và bà: Trần Thị Ph, sinh năm 1958; có vợ : Vũ Thị Th, sinh năm 1988; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Bình Kh, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

- Anh Trần Văn Ch, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình H không có đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực cho vay tín dụng nhưng từ tháng 11/2022 đến tháng 10/2024, H đã cho 03 người dân trên địa bàn huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vay tổng số tiền 65.000.000 đồng với mức lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000đ/01 ngày đến 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng từ 109,5%/năm đến 146%/năm, gấp từ 5,475 lần đến 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 20%/năm. Khi vay các bên đều không viết giấy nhận nợ, không quy định thời gian trả gốc mà thống nhất khi nào có thì trả. H quy định ngày trả lãi hàng tháng trùng với ngày vay, tháng thừa bù tháng thiếu để tiền lãi hàng tháng tương ứng với 30 ngày, hình thức trả tiền có thể bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản ngân hàng, cụ thể:

1. Đối với anh Nguyễn Bình Kh, sinh năm 1989, trú tại Thôn Đ, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Trong thời gian từ ngày 06/11/2022 đến ngày 06/10/2024 H cho anh Kh đã vay 15.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương ứng 1.800.000 đồng/tháng. Trong 700 ngày, anh Kh đã sử dụng tài khoản 104870192840 của Ngân hàng Vietinbank mang tên anh Kh chuyển khoản trả tiền lãi cho H trong các tháng 12/2022, tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12/2023, tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9/2024 tổng số tiền lãi 39.600.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự mà H được phép thu đối với khoản vay trên là $(15.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày}) \times 700 \text{ ngày} = 5.753.425 \text{ đồng}$. Số tiền H thu lợi bất chính từ việc cho anh Kh vay tiền bị xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là $39.600.000 \text{ đồng} - 5.753.425 \text{ đồng} = \mathbf{33.846.575 \text{ đồng}}$. Đến nay, anh Kh đã trả xong cho H 15.000.000 đồng tiền gốc.

2. Đối với anh Trần Văn Ch, sinh năm 1986, trú tại Thôn Đ, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Trong thời gian từ ngày 11/01/2023 đến ngày 11/6/2023 H cho anh Ch vay 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ ngày, tương ứng với 900.000 đồng/tháng. Trong 151 ngày, anh Ch đã sử dụng tài khoản 2280180189999 của ngân hàng MBBank mang tên anh Ch chuyển khoản trả tiền lãi cho H trong các tháng 2, 3, 4, 5, 6/2023 tổng tiền lãi 4.500.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự mà H được phép thu đối với khoản vay trên là $(10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày}) \times 151 \text{ ngày} = 827.397 \text{ đồng}$. Số tiền H thu lợi bất chính từ việc cho anh Ch vay tiền bị xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là $4.500.000 \text{ đồng} - 827.397.260 \text{ đồng} = 3.672.603 \text{ đồng}$.

Đến ngày 11/6/2023, anh Ch tiếp tục vay thêm của H 10.000.000 đồng nâng tổng số tiền anh Ch vay H là 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ ngày, tương ứng với 1.800.000 đồng/ tháng. Từ ngày 11/6/2023 đến ngày 11/9/2023 (92 ngày), anh Ch đã chuyển khoản trả tiền lãi cho H trong các tháng 7, 8, 9/2023 (92 ngày) là 5.400.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự mà H được phép thu đối với khoản vay trên

là $(20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày}) \times 92 \text{ ngày} = 1.008.219 \text{ đồng}$. Số tiền H thu lợi bất chính từ việc cho anh Ch vay tiền bị xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là $5.400.000 \text{ đồng} - 1.008.219 \text{ đồng} = 4.391.781 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền H thu lợi bất chính từ việc cho anh Ch vay tiền bị xem xét xử lý hình sự là **8.064.384 đồng**. Đến ngày 27/9/2023, anh Ch đã trả cho H xong 20.000.000 đồng tiền gốc.

3. Đối với anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã M, huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình

Trong thời gian từ ngày 15/11/2022 đến ngày 15/01/2023, H cho anh D vay 10.000.000 đồng và ngày 15/01/2024, anh D vay H 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Hàng tháng anh D phải trả cho H tiền lãi khoản vay đầu là 900.000 đồng/tháng và khoản vay thứ 2 tiền lãi là 1.800.000 đồng/tháng cụ thể:

Đối với khoản vay thứ nhất, trong khoảng thời gian từ ngày 15/11/2022 đến ngày 15/02/2023 (92 ngày), anh D vay 10.000.000 đồng của H, anh D đã đưa tiền mặt trả tiền lãi cho H trong các tháng 12/2022; tháng 1/2023 và tháng 2/2023 là 2.700.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự mà H được phép thu đối với khoản vay trên là $(10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày}) \times 92 \text{ ngày} = 504.109 \text{ đồng}$. Số tiền H thu lợi bất chính từ việc cho anh D vay tiền bị xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là $2.700.000 \text{ đồng} - 504.109 \text{ đồng} = 2.195.891 \text{ đồng}$. Anh D đã trả xong cho H 10.000.000 đồng tiền gốc.

Đối với khoản vay thứ hai, trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2023 đến ngày 15/01/2024 (306 ngày), anh D vay 20.000.000 đồng của H. Trong 306 ngày, anh D đã sử dụng tài khoản 3405205227750 ngân hàng Agribank của D chuyển khoản trả tiền lãi cho H trong các tháng 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12/2023 và tháng 1/2024 tổng tiền lãi 18.000.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự mà H được phép thu đối với khoản vay trên là $(20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày}) \times 306 \text{ ngày} = 3.353.424 \text{ đồng}$. Số tiền H thu lợi bất chính từ việc cho anh D vay tiền bị xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là $18.000.000 \text{ đồng} - 3.353.424 \text{ đồng} = 14.646.576 \text{ đồng}$. Đến nay, anh D đã trả xong cho H 20.000.000 đồng tiền gốc.

Tổng số tiền H đã thu lợi bất chính từ việc cho anh D vay hai khoản của anh D là **16.842.467 đồng**.

Tổng số tiền H cho Nguyễn Bình Kh, Trần Văn Ch, Nguyễn Văn D vay là 65.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính bị xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là **58.753.426 đồng**.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đình H tại thôn Đ, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình không phát hiện thu giữ gì.

- Lời khai của những người liên quan: anh Nguyễn Bình Kh, anh Trần Văn Ch và anh Nguyễn Văn D phù hợp với lời khai của bị cáo về số tiền gốc đã

vay và việc trả lãi cho bị cáo, đồng thời anh Kh, Ch, D đã nhận đủ số tiền lãi bị cáo thu vượt quá quy định của Nhà nước.

Bản Cáo trạng số 17/CT - VKSDH ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố Trần Đình H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã kết luận và bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt tiền bị cáo Trần Đình H từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Đình H.

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị Quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Buộc bị cáo Trần Đình H phải nộp số tiền gốc 65.000.000 đồng mà bị cáo dùng để cho vay lãi nặng và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự bị cáo đã thu của anh Kh 5.753.425 đồng, anh Ch 1.835.616 đồng, anh D 3.857.534 đồng, tổng số tiền H phải nộp: 76.446.575 đồng để tịch thu sung công quỹ Nhà nước

4. Về án phí: Bị cáo Trần Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 10/2024, H đã cho 03 người dân trên địa bàn huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vay tổng số tiền 65.000.000 đồng với mức lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000đ/01 ngày đến 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng từ 109,5%/năm đến 146%/năm, gấp từ 5,475 lần đến 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 20%/năm, thu lời bất chính tổng số tiền lãi là **58.753.426** đồng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo Trần Đình H cho cá nhân vay tiền với mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 146%/năm, gấp từ 5,475 lần đến 7,3 lần mức lãi suất quy định của Nhà nước, thu lời bất chính số tiền 58.753.426 đồng đã vi phạm khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 7 Nghị Quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố là đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Điều 201. Tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về hoạt động tín dụng trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích tài chính của công dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, số tiền bị cáo phạm tội không lớn, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do xử phạt bị cáo Trần Đình H hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác : Dựa trên kết quả sao kê tài khoản ngân hàng của Trần Đình H nhận thấy có nhiều giao dịch giữa bị can H với anh Nguyễn D Nam, sinh năm 1993, đăng ký hộ khẩu Thôn Đ, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; anh Nguyễn D Nhất, sinh năm 1989; anh Trần Văn Tuyên, sinh năm 1983, đều đăng ký hộ khẩu tại thôn Đ, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. H khai nhận đều là các giao dịch làm ăn, không liên quan đến việc vay lãi. Cơ quan điều đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng hiện tại các anh Nam, Nhất, Tuyên đều không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương và gia đình không rõ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ tiếp tục xử lý.

[10] Các biện pháp tư pháp khác: Buộc bị cáo Trần Đình H phải nộp lại số tiền bị cáo dùng để cho vay thu lời bất chính và số tiền lãi theo quy định để tịch thu sung ngân sách Nhà nước chấp nhận việc bị cáo đã trả lại số tiền bất chính cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201 Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 3 Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt tiền bị cáo Trần Đình H 60.000.000(Sáu mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị Quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Trần Đình H số tiền 76.446.575 đồng(trong đó gốc 65.000.000 đồng bị cáo dùng để cho vay lãi nặng và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất

theo quy định của Bộ luật Dân sự bị cáo đã thu 11.446.575 đồng để tích thu sung công quỹ Nhà nước).

Kể từ khi bản án, quyết định có H lực pháp luật(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về trách nhiệm Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền thu lời bất chính trong giai đoạn điều tra truy tố cho: anh Nguyễn Bình Kh 33.846.575 đồng, anh Trần Văn Ch 8.064.384 đồng, anh Nguyễn Văn D 16.842.467 đồng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Đình H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận;

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu HC- TP,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung